

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 176/2009/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 20 tháng 4 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về hỗ trợ chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm năm 2009 - 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 739/TTr-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2009 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm năm 2009 - 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hỗ trợ chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm năm 2009 - 2010, như sau:

I - Các chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm năm 2009 - 2010

1. Chương trình sản xuất lương thực:

a) Đối tượng được hỗ trợ và định mức hỗ trợ:

- Các hộ nông dân thuộc các xã miền núi: Được trợ giá giống lúa lai; mức trợ giá: 10.000 đồng/kg giống.

- Các hộ nông dân thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn, các xã an toàn khu, bản động vùng cao: Được trợ giá giống lúa lai, ngô lai, lúa nguyên chủng; mức trợ giá: Lúa lai 15.000 đồng/kg giống, ngô lai 10.000 đồng/kg giống, lúa nguyên chủng: 3.000 đồng/kg giống.

- Các hộ nông dân thuộc các xã đồng bằng, trung du: Được trợ giá giống lúa chất lượng cao; mức trợ giá: 3.000 đồng/kg giống.

b) Chủng loại giống được trợ giá theo cơ cấu giống cây trồng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hàng năm.

c) Mùa vụ trợ giá giống: Đối với giống lúa trợ giá vụ chiêm xuân và vụ mùa; đối với giống ngô lai trợ giá vụ đông.

2. Chương trình phát triển chè:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hộ nông dân trong vùng quy hoạch phát triển chè của tỉnh sử dụng bầu chè giống mới (do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hàng năm) trồng lại diện tích chè giống cũ, cần xâu có quy mô diện tích từ 0,1ha trở lên.

b) Định mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ giá bầu chè giống là 200 đồng/bầu, định mức số bầu chè giống hỗ trợ tối đa là 20.000 bầu/ha (tương đương 4 triệu đồng/ha).

- Hỗ trợ đầu tư 3 triệu đồng/ha để mua phân bón.

3. Chương trình cây ăn quả

a) Cây bưởi đặc sản Đoan Hùng, bưởi Diễn:

- Đối tượng được hỗ trợ:

+ Cây bưởi Đoan Hùng: Gồm các hộ nông dân trồng cây bưởi trong vùng dự án phát triển cây bưởi đặc sản Đoan Hùng có vườn bưởi trồng từ 4 năm tuổi trở lên. Cụ thể: Năm 2009: Hỗ trợ đối với diện tích trồng năm 2004 và năm 2005. Năm 2010: Hỗ trợ đối với diện tích trồng năm 2004, 2005, 2006.

+ Cây bưởi Diễn: Gồm các hộ nông dân, nhóm hộ nông dân trong vùng dự án thuộc huyện Phù Ninh, thành phố Việt Trì, các xã vùng đồi của huyện Lâm Thao trồng mới hồng Hạc Trì, Gia Thanh có quy mô từ 0,3ha trở lên.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư 03 triệu/ha; hỗ trợ 50% giá giống, tối đa không quá 20.000 đồng/cây; định mức 300 cây/ha.

4. Chương trình phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Bao gồm các hộ gia đình, chủ trang trại, các hợp tác xã, các doanh nghiệp trực tiếp chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong vùng dự án nuôi bò cái địa phương, bò cái nền lai Sind (F_1) đủ tiêu chuẩn để phối giống bằng thụ tinh nhân tạo hoặc được phối trực tiếp từ bò đực giống ngoại, bò đực giống 3/4 nhóm máu Zebu đạt quy mô từ 05 con trở lên/hộ và từ 20 con trở lên/tổ chức.

b) Định mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền công phối giống cho người trực tiếp làm công tác thụ tinh nhân tạo: 100.000 đồng/1 con bò cái phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo có chữa.

- Đối với các hộ chăn nuôi bò đực giống lai 3/4 máu Zebu, được hỗ trợ 1 lần: 7 triệu đồng/con.

+ Được cấp miễn phí Vắc xin tiêm phòng các bệnh nguy hiểm như: Lở mồm long móng, nhiệt thán, dịch tả, tụ huyết trùng để phòng chống dịch bệnh.

+ Hỗ trợ 1 lần xây dựng chuồng trại, cụ thể: Quy mô nuôi từ 5 - 10 con bò thịt: Hỗ trợ 05 triệu đồng; quy mô nuôi từ 11 - 20 con bò thịt: Hỗ trợ 07 triệu đồng; quy mô nuôi từ 21 con bò thịt trở lên: Hỗ trợ 10 triệu đồng.

5. Chương trình phát triển thủy sản

a) Hỗ trợ giá giống:

- Đối tượng được hỗ trợ: Các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng quy hoạch phát triển thủy sản hàng hóa, có diện tích nuôi thủy sản liền vùng với quy mô: Từ 1ha trở lên đối với hộ gia đình, nhóm hộ gia

đình; từ 5ha trở lên đối với đơn vị tập thể (nếu nuôi công nghiệp thì diện tích từ 1ha trở lên).

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 1 lần bằng 50% giá trị giống thủy sản, tối đa không quá 5 triệu đồng/1ha (giống thủy sản được trợ giá là những giống năng suất, chất lượng cao do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hàng năm).

b) Hỗ trợ đầu tư máy chế biến thức ăn:

- Đối tượng được hỗ trợ: Các tổ chức, nhóm hộ, cá nhân đầu tư máy chế biến thức ăn thủy sản (máy có công suất chế biến thức ăn đáp ứng nhu cầu hộ gia đình, nhóm hộ gia đình nuôi thủy sản từ 5ha liền vùng trở lên) tại vùng quy hoạch phát triển thủy sản hàng hóa của tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần theo công suất máy chế biến:

+ Công suất máy từ 100kg thức ăn/giờ đến dưới 200kg thức ăn/giờ: Hỗ trợ 20% giá trị máy, nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng/máy.

+ Công suất máy từ 200kg thức ăn/giờ trở lên: Hỗ trợ 30% giá trị máy, nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/máy.

6. Chương trình trồng rừng nguyên liệu lấy gỗ (trồng rừng cây gỗ lớn)

a) Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân có đất rừng sản xuất được quy hoạch trồng rừng cây gỗ lớn có quy mô tập trung từ 2ha trở lên, được giao ổn định trên 20 năm, không có tranh chấp; có lao động đảm bảo cho quá trình triển khai trồng rừng.

b) Định mức hỗ trợ: 05 triệu đồng/ha/3 năm. Cụ thể:

- Trồng và chăm sóc năm thứ nhất: Hỗ trợ 3 triệu đồng/ha (hỗ trợ 100% cây giống, còn lại hỗ trợ phân bón).

- Chăm sóc năm thứ 2: Hỗ trợ 1 triệu đồng/ha.

- Chăm sóc năm thứ 3: Hỗ trợ 1 triệu đồng/ha.

- Giống cây lâm nghiệp trồng rừng nguyên liệu lấy gỗ (trồng rừng cây gỗ lớn) do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

7. Chương trình cây đậu tương:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các hộ nông dân thuộc vùng dự án trồng đậu tương của các huyện, thành, thị trồng các vụ trong năm, có quy mô tập trung từ 0,1ha trở lên.

b) Định mức hỗ trợ: 10.000 đồng/kg giống (giống đậu tương được trợ giá do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố hàng năm).

II - Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch sản xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách phù hợp và phân công trách nhiệm cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị thực hiện.

Điều 2: Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 88/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về chính sách hỗ trợ chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 - 2010.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2009.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (đã ký)